

Bản án số: 290/2017/HSST

Ngày: 12/09/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ước

2. Ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Bảo Nguyên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 09 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 282/2017/HSST ngày 01 tháng 08 năm 2017 theo Quyết định đưa ra xét xử số 269/HSST-QĐ ngày 08/08/2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN DUY T (tên gọi khác: H), sinh năm 1988 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT: Tổ 20, phường Y, quận M, Hà Nội; Chỗ ở: Không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 0/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Không xác định, con bà: Nguyễn Thị H; Tiền án: Ngày 09/09/2004, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 02/12/2004, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, cộng 06 tháng tù của bản án số 174/HSST ngày 09/09/2004 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành 02 bản án là 30 tháng tù; Tiền sự: Năm 2010, Công an phường Yên Sở, quận Hoàng Mai xử lý hành chính về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Bắt quả tang ngày 20/12/2016 ; bị tạm giữ 21/12/2016; bị tạm giam ngày 30/12/2016. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an Thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Xuân H (tên gọi khác: S) - Sinh năm 1985

Trú tại: Tổ 7, Phường Y, quận H, Hà Nội- Vắng mặt

2/ Chị Nguyễn Thị Thu H (tên gọi khác: H) - Sinh năm 1980

Trú tại: Số nhà 40, tổ 20, phường Y, quận H, Hà Nội- Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 30 phút ngày 20/12/2016, tại đoạn đường bê tông thuộc tổ 6, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Hà Nội, tổ công tác công an phường Yên Sở phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Duy T, Nguyễn Xuân H có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ của T 01 chiếc bật lửa bằng kim loại bên trong có 03 gói nilon chứa tinh thể màu trắng - qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 1,290gam, 02 điện thoại di động, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm cóong thủy tinh, 01 chai nước bằng nhựa, 01 ống hút bằng cao su, 01 xe máy Yamaha nhãn hiệu Novou BKS: 30M5-2417 và số tiền 5.830.000 đồng; Thu giữ của H 01 điện thoại di động. Tổ công tác lập biên bản đưa T, H cùng tang vật về trụ sở để làm rõ. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Duy T khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy, không có tiền sử dụng ma túy nên T nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Ngày 17/12/2016, T đến khu vực cổng chợ cá Yên Sở gặp và mua của một nam thanh niên không quen biết 01 gói ma túy đá với giá 2.500.000 đồng. Sau đó T chia gói ma túy thành 04 gói nhỏ, mục đích để bán. Ngày 19/12/2016, H gọi điện cho T hỏi mua ma túy, T đồng ý và mang theo 04 gói ma túy, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đến lều trông cá của H tại tổ 6 phường Yên Sở, bán cho H 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng (H hẹn hôm sau trả tiền). Tại đây, cả hai lấy các dụng cụ sử dụng ma túy T đem đến sử dụng hết gói ma túy H vừa mua, số ma túy còn lại T cất giữ trong người nhằm mục đích bán lại cho người khác thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ, thu giữ tang vật. Ngoài ra, T còn khai nhận, trước khi bị bắt, T đã bán ma túy cho H 4 đến 5 lần. Mỗi lần H mua 200.000 đồng, địa điểm mua bán là lều trông cá của H. Những lần trước, H đã thanh toán tiền đầy đủ cho T, chỉ còn ngày 19/12/2016 là chưa thanh toán.

Nguyễn Xuân H khai phù hợp với lời khai của T về việc H thường mua ma túy của T một tháng 2 lần, tính đến này bị bắt, H đã mua ma túy của T 4 đến 5 lần. Bộ dụng cụ sử dụng ma túy là do T mang đến để bán ma túy cho H và cùng sử

dụng. H đã thanh toán tiền cho T đầy đủ các lần trước, chỉ còn ngày 19/12/2016 là chưa thanh toán.

Quá trình Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai phúc cung, Nguyễn Duy T thay đổi lời khai, chỉ thừa nhận ngày 19/12/2017 mang ma túy đến sử dụng cùng H, những ngày trước chưa bán ma túy cho H lần nào.

Nguyễn Xuân H giữ nguyên lời khai khẳng định T là người bán ma túy cho H ngày 19/12/2016 và những lần trước. H không biết gì về số ma túy T cất giữ trong người.

Tại bản cáo trạng số 153/CT-VKS ngày 17 tháng 04 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Nguyễn Duy T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt: Nguyễn Duy T từ 8 năm đến 9 năm tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy ma túy, 01 bật lửa bằng kim loại, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia, 01 điện thoại di động HTC, 01 xe máy Yamaha nhãn hiệu Nouvo BKS30M5-2417; Trả lại chị Nguyễn Thị Thu H 01 điện thoại di động Samsung và số tiền 5.000.000 đồng; Trả lại bị cáo số tiền 830.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa: Ban đầu, bị cáo Nguyễn Duy T không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Xuân H đêm ngày 19/12/2016 và những lần trước đó nhưng sau khi xét hỏi, đấu tranh, Nguyễn Duy T đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng;

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng

Mai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định của Pháp luật.

Tại phiên tòa, mặc dù ban đầu bị cáo Nguyễn Duy T không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Xuân H đêm ngày 19/12/2016 và những lần trước đó nhưng qua xét hỏi, đấu tranh tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo, của Nguyễn Xuân H tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Đêm ngày 19/12/2016, Nguyễn Duy T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Xuân H và cất giữ nhằm bán trái phép cho người khác 1,290 gam Methamphetamine - một chất ma túy độc hại. Đối chiếu quy định của Pháp luật, Nguyễn Duy T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự. Trước đó, T đã bán ma túy cho Nguyễn Xuân H 4 đến 5 lần, mỗi lần 200.000 đồng. Do vậy, T phạm tội thuộc trường hợp “nhiều lần” được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ Pháp lý.

Trong vụ án, Nguyễn xuân H là người đã mua ma túy của T ngày 19/12/2016 và những lần trước đó nhưng H đã sử dụng hết, không thu giữ được ma túy, cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt hành chính Nguyễn Xuân H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với số ma túy T cất giữ trong người, H không biết nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho T, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được lai lịch, địa chỉ, do vậy không có căn cứ để xử lý.

Ma túy là hiểm họa của xã hội: bởi nó không chỉ là một trong những nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội, làm thiệt hại kinh tế, gây suy thoái đạo đức và lối sống, mà còn làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo đã có 02 tiền án, 01 tiền sự. Mặc dù các án tích đã được xóa, tiền sự đã hết thời hiệu nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, đã được, cải tạo, giáo dục nhưng không chịu sửa chữa, coi thường Pháp luật.

Để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe người khác, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết: *Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.*

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng: 01 bao niêm phong bên trong có 1,290gam Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Duy T là chất độc hại, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra, khi bắt giữ bị cáo, cơ quan Công an còn thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động Nokia, 01 điện thoại di động Samsung, 01 bật lửa bằng kim loại, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 coóng thủy tinh, 01 chai nhựa, 01 ống hút bằng cao su), 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo BKS 30M5-2417 và số tiền 5.830.000 đồng; Thu giữ của Nguyễn Xuân H 01 điện thoại di động HTC.

Đối với chiếc bật lửa bằng kim loại và bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm coóng thủy tinh, chai nhựa, ống hút là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc điện thoại Nokia thu giữ của Nguyễn Duy T và 01 chiếc điện thoại HTC thu giữ của Nguyễn Xuân H là điện thoại sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Trong số tiền 5.830.000 đồng thu giữ của T, có 5.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động Samsung, qua xác minh là tài sản của chị Nguyễn Thị Thu H (tức H), chị H đưa cho T mượn, xét tài sản này không liên đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại tài sản này cho chị H.

Chiếc xe máy Yamaha Nouvo và số tiền 830.000 đồng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 99 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố: Nguyễn Duy T (tên gọi khác: H) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”**

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 194, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Duy T 07(bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2016 (ngày bắt quả tang)

Về vật chứng (Hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai theo biên bản giao nhận vật chứng số 293 ngày 22/08/2017 và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 26/05/2017), căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong có 1,290 gam Methamphetamine, 01 bật lửa bằng kim loại màu tím kích thước (3×6)cm, 01 coóng thủy tinh dài 20cm, 01chai nước bằng nhựa màu trắng, hình trụ, cao khoảng 20cm nắp chai màu đen, 01 ống hút bằng cao su dài khoảng 50cm thu giữ của Nguyễn Duy T.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen có số Imei 354107059119334 thu giữ của Nguyễn Duy T, 01 chiếc điện thoại HTC màu bạc có số Imei 990002910885308 thu giữ của Nguyễn Xuân H.

- Trả lại chị Nguyễn Thị Thu H (tức H) 01 điện thoại di động Samsung màu bạc có số Imei 99000580194289801 và số tiền 5.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Trả lại bị cáo 01 xe máy Yamaha nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen BKS 30M5 - 2417, số máy: 11163763, số khung: 163762 và số tiền 830.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - chị Nguyễn Thị Thu H (tức H) có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án,

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - anh Nguyễn Xuân H (tức S) có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng,
- VKSND Q. Hoàng Mai,
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Hoàng Mai,
- Công an quận Hoàng Mai,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Diệu Thúy